

Số: /2026/TT-VKSTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## THÔNG TƯ

Quy định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư thuộc thẩm quyền xây dựng, ban hành của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư thuộc thẩm quyền xây dựng, ban hành của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì xây dựng.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

- Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư thuộc thẩm quyền xây dựng, ban hành của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì xây dựng (sau đây gọi tắt là thông tư, thông tư liên tịch);
- Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể cho hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch;
- Tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch;
- Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao nhiệm vụ xây dựng, soạn thảo, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch;
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch;
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch**

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể cho hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch**

Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động đảm bảo tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch quy định tại mục III Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và mức cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

**Điều 5. Tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn trong hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch**

Trong trường hợp pháp luật liên quan không có quy định khác, người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch quyết định tiêu chí xác định chuyên gia, tổ chức tư vấn phù hợp với tính chất, nội dung của thông tư, thông tư liên tịch và bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

**Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch**

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 7 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; sản phẩm, chứng từ của từng nhiệm vụ, hoạt động thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đơn vị được giao chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch có trách nhiệm gửi hồ sơ quy định tại điểm a khoản này đến Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định;

c) Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các đơn vị, cá nhân theo sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động và định mức quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 6 năm 2026.

2. Thông tư, thông tư liên tịch được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được thanh toán, quyết toán theo định mức khoán chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì xây dựng thông tư, thông tư liên tịch căn cứ mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện để quyết định nội dung chi, định mức chi cụ thể và gửi hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

5. Cục Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán, phương án phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng thông tư, thông tư liên tịch theo quy định tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

6. Vụ Pháp chế có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với Cục Tài chính, Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức rà soát, theo dõi, quản lý việc các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư, thông

tư liên tịch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Viện kiểm sát nhân dân tối cao để nghiên cứu, hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản, để đăng công báo);
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- TAND tối cao;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao;
- Các Đ/c PVT VKSND tối cao;
- Thành viên UBKS VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND và VKSQS các cấp;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ 14.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Giảng**

**Phụ lục**  
**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, BAN HÀNH THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH DO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CHỦ TRÌ SOẠN THẢO**  
(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-VKSTC ngày tháng năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ và hoạt động	Định mức khoản chi	Sản phẩm
A	<b>XÂY DỰNG, BAN HÀNH THÔNG TƯ CỦA VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO</b>		
I	Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15; thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư trở lên	Tối đa 350	
1	Soạn thảo, ban hành thông tư		
1.1	Xây dựng dự thảo thông tư (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 226,5 <sup>1</sup>	Thông tư đã được ký ban hành
1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư		
1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư <sup>2</sup>	5	
1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư <sup>3</sup>	5	
1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư <sup>4</sup>	5	
1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	28	

<sup>1</sup> 1.1= I – (1.2 + 1.3 + 1.4 + 1.5 + 2).

<sup>2</sup> Vụ Pháp chế.

<sup>3</sup> Văn phòng.

<sup>4</sup> Cục Tài chính.

1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1,5/thành viên	
1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư <sup>5</sup>	17,5	
2	Thẩm định thông tư <sup>6</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức việc thẩm định thông tư)	42	Văn bản thẩm định
<b>II</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư</b>	<b>Tối đa 210</b>	
1	Soạn thảo, ban hành thông tư		
1.1	Xây dựng dự thảo thông tư (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 134,5 <sup>7</sup>	
1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư		
1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư <sup>8</sup>	3	
1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư <sup>9</sup>	3	
1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư <sup>10</sup>	3	Thông tư đã được ký ban hành
1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	16,8	
1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1/thành viên	
1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư <sup>11</sup>	10,5	

<sup>5</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư; trợ lý, thư ký lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư.

<sup>6</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<sup>7</sup>  $1.1 = II - (1.2 + 1.3 + 1.4 + 1.5 + 2)$ .

<sup>8</sup> Vụ Pháp chế.

<sup>9</sup> Văn phòng.

<sup>10</sup> Cục Tài chính.

<sup>11</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư; trợ lý, thư ký lãnh

2	Thẩm định thông tư <sup>12</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức việc thẩm định thông tư)	25,2	Văn bản thẩm định
<b>III</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư</b>	<b>Tối đa 105</b>	
1	Soạn thảo, ban hành thông tư		
1.1	Xây dựng dự thảo thông tư (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 67,5 <sup>13</sup>	Thông tư đã được ký ban hành
1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư		
1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư <sup>14</sup>	1,5	
1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư <sup>15</sup>	1,5	
1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư <sup>16</sup>	1,5	
1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	8,4	
1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	0,5/thành viên	
1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư <sup>17</sup>	5,5	
2	Thẩm định thông tư <sup>18</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức việc thẩm định thông tư)	12,6	Văn bản thẩm định

đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư.

<sup>12</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<sup>13</sup>  $1.1 = III - (1.2 + 1.3 + 1.4 + 1.5 + 2)$ .

<sup>14</sup> Vụ Pháp chế.

<sup>15</sup> Văn phòng.

<sup>16</sup> Cục Tài chính.

<sup>17</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư; trợ lý, thư ký lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư.

<sup>18</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<b>B</b>	<b>XÂY DỰNG, BAN HÀNH THÔNG TƯ LIÊN TỊCH DO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CHỦ TRÌ SOẠN THẢO</b>		
<b>I</b>	<b>Mức chi cho xây dựng thông tư liên tịch quy định tại mục III Phụ lục II Nghị quyết 197/2025/QH15; thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư liên tịch trở lên</b>	<b>Tối đa 350</b>	
1	Xây dựng, ban hành thông tư liên tịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch)		
1.1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch		
1.1.1	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 121,5 <sup>19</sup>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành
1.1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư liên tịch		
1.1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư liên tịch <sup>20</sup>	5	
1.1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư liên tịch <sup>21</sup>	5	
1.1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch <sup>22</sup>	5	
1.1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư liên tịch trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	28	
1.1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1,5/thành viên	

<sup>19</sup> 1.1.1=I – (1.1.2 + 1.1.3 + 1.1.4 + 1.1.5 + 1.2 +2).

<sup>20</sup> Vụ Pháp chế.

<sup>21</sup> Văn phòng.

<sup>22</sup> Cục Tài chính.

1.1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>23</sup>	17,5	
1.2	Thẩm định thông tư liên tịch <sup>24</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức thẩm định thông tư liên tịch)	42	Văn bản thẩm định
2	Phối hợp soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (Các cơ quan liên tịch xây dựng dự thảo, duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>25</sup> )	105	Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan liên tịch <sup>26</sup>
<b>II</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư liên tịch</b>	<b>Tối đa 210</b>	
1	Xây dựng, ban hành thông tư liên tịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch)		
1.1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch		
1.1.1	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 71,5 <sup>27</sup>	
1.1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư liên tịch		
1.1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư liên tịch <sup>28</sup>	3	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành.
1.1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư liên tịch <sup>29</sup>	3	
1.1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch <sup>30</sup>	3	

<sup>23</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư liên tịch; trợ lý, thư ký lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư liên tịch.

<sup>24</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<sup>25</sup> Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.

<sup>26</sup> Trường hợp phân công các cơ quan xây dựng dự thảo thông tư liên tịch, Cơ quan phối hợp phải có sản phẩm là “Dự thảo nội dung thông tư liên tịch theo phân công”.

<sup>27</sup>  $1.1.1 = II - (1.1.2 + 1.1.3 + 1.1.4 + 1.1.5 + 1.2 + 2)$ .

<sup>28</sup> Vụ Pháp chế.

<sup>29</sup> Văn phòng.

<sup>30</sup> Cục Tài chính.

1.1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư liên tịch trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	16,8	
1.1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	1/thành viên	
1.1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>31</sup>	10,5	
1.2	Thẩm định thông tư liên tịch <sup>32</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức thẩm định thông tư liên tịch)	25,2	Văn bản thẩm định
2	Phối hợp soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (Các cơ quan liên tịch xây dựng dự thảo, duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>33</sup> )	63	Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan liên tịch <sup>34</sup>
<b>III</b>	<b>Mức chi cho xây dựng, ban hành thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư liên tịch</b>	<b>Tối đa 105</b>	
1	Xây dựng, ban hành thông tư liên tịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch)		
1.1	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch		
1.1.1	Xây dựng dự thảo thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Tối đa 36 <sup>35</sup>	Thông tư liên tịch đã được ký ban hành
1.1.2	Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho công tác soạn thảo thông tư liên tịch		
1.1.2.1	Hoạt động rà soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng thông tư liên tịch <sup>36</sup>	1,5	

<sup>31</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư liên tịch; trợ lý, thư ký lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư liên tịch.

<sup>32</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<sup>33</sup> Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.

<sup>34</sup> Trường hợp phân công các cơ quan xây dựng dự thảo thông tư liên tịch, Cơ quan phối hợp phải có sản phẩm là “Dự thảo nội dung thông tư liên tịch theo phân công”.

<sup>35</sup> 1.1.1= III – (1.1.2 + 1.1.3 + 1.1.4 + 1.1.5 + 1.2 + 2).

<sup>36</sup> Vụ Pháp chế.

1.1.2.2	Công tác phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí soạn thảo, thẩm định thông tư liên tịch <sup>37</sup>	1,5	
1.1.2.3	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước, trong đó có kinh phí xây dựng thông tư liên tịch <sup>38</sup>	1,5	
1.1.3	Chỉnh lý, rà soát, hoàn thiện thông tư liên tịch trước khi trình Viện trưởng ban hành (Vụ Pháp chế chủ trì)	8,4	
1.1.4	Lấy ý kiến thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao	0,5/thành viên	
1.1.5	Phê duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>39</sup>	5,5	
1.2	Thẩm định thông tư liên tịch <sup>40</sup> (Vụ Pháp chế tổ chức thẩm định thông tư liên tịch)	12,6	Văn bản thẩm định
2	Phối hợp soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (Các cơ quan liên tịch xây dựng dự thảo, duyệt, ký ban hành thông tư liên tịch <sup>41</sup> )	31,5	Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan liên tịch <sup>42</sup>

<sup>37</sup> Văn phòng.

<sup>38</sup> Cục Tài chính.

<sup>39</sup> Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt, ký thông tư liên tịch; trợ lý, thư ký lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao duyệt thông tư liên tịch.

<sup>40</sup> Vụ Pháp chế chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp hội đồng thẩm định (nếu có).

<sup>41</sup> Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức khoán chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.

<sup>42</sup> Trường hợp phân công các cơ quan xây dựng dự thảo thông tư liên tịch, Cơ quan phối hợp phải có sản phẩm là “Dự thảo nội dung thông tư liên tịch theo phân công”.